

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI (VITHAICO)



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 47030000274 ngày 14 tháng 09 năm 2005, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 09 năm 2005 và giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 08 năm 2013 với Mã số doanh nghiệp: 3600751476

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số/ĐKNY do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2014)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)



Bản cáo bạch này sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở giao dịch Công ty Dây cáp điện Việt Thái

- Địa chỉ: KCN Biên Hòa 1, đường số 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: (84.61) 3 836 158 Fax: (84.61) 3 836 297

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

- 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 3 824 2897 Fax: (84.8) 3 824 4259

3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tại Hà Nội

- 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3 936 6321 Fax: (84.4) 3 936 6311

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Thái Sơn

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Số điện thoại: (061) 3 832 867

Fax: (061) 3 836 297



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI **(VITHAICO)**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 47030000274 ngày 14 tháng 09 năm 2005, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 09 năm 2005 và giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 08 năm 2013 với Mã số doanh nghiệp: 3600751476)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	5.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):	50.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 3 547 2972 Fax: (84.8) 3 547 2970 – (84.8) 3 547 2971

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 824 2897 Fax: (84.8) 3 824 2997



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp	2
3. Rủi ro kinh doanh.....	2
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	3
5. Rủi ro khác.....	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1. Tổ chức niêm yết	4
2. Tổ chức tư vấn	4
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1. Giới thiệu chung về Công ty.....	6
1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
1.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty:	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	8
4. Danh sách cổ đông sáng lập; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông.....	10
4.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 08/8/2014	10
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 08/8/2014;	11
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	12
6. Hoạt động kinh doanh	12
6.1. Sản phẩm và dịch vụ chính:	12
6.2. Doanh thu và lợi nhuận các loại sản phẩm và dịch vụ:	17
6.3. Nguyên vật liệu.....	19
6.4. Chi phí sản xuất	19
6.5. Trình độ công nghệ	21
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm	21
6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	21
6.8. Hoạt động Marketing	22
6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	23



6.10.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	23
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất	24
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014	24
7.2.	Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 và 2013.....	25
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	25
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành:.....	25
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	26
8.3.	So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành	28
8.4.	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.	29
9.	Chính sách với người lao động.....	29
10.	Chính sách cổ tức	30
11.	Tình hình hoạt động tài chính:	31
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản:	31
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	35
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	36
13.	Tài sản	45
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2014 - 2015	46
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	47
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết ...	47
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	47
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	48
1.	Loại chứng khoán	48
2.	Mệnh giá.....	48
3.	Tổng số cổ phiếu niêm yết.....	48
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức phát hành	48
5.	Giá trị sổ sách	49
6.	Phương pháp tính giá.....	49
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	50
8.	Các loại thuế liên quan	50
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	52
1.	Tổ chức tư vấn	52
2.	Tổ chức kiểm toán	53
VII.	PHỤ LỤC	53



DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty	7
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 08/8/2014	10
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại thời điểm 08/8/2014	11
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 08/08/2014	11
Bảng 5: Bảng cơ cấu tổng doanh thu	17
Bảng 6: Doanh thu thuần năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 chi tiết theo dòng sản phẩm	17
Bảng 7: Lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 chi tiết theo dòng sản phẩm .	18
Bảng 8: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho VITHAICO.....	19
Bảng 9: Tỷ trọng các yếu tố chi phí trên trên doanh thu thuần 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014	19
Bảng 10: Giá vốn hàng bán (GVHB) năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 chi tiết theo dòng sản phẩm.....	20
Bảng 11: Tên một số máy móc, thiết bị sản xuất chính của Công ty	21
Bảng 12: Danh sách một số hợp đồng lớn của VITHAICO đến cuối quý 2/2014.....	23
Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013 và quý 2/2014.....	24
Bảng 14: Quy hoạch phát triển sản phẩm	27
Bảng 15: Cơ cấu lao động theo trình độ	30
Bảng 16: Tỷ lệ cổ tức 2012 – 2013.....	30
Bảng 17: Chi tiết các khoản thuế phải nộp tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014	31
Bảng 18: Số dư các quỹ của Công ty tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014.....	32
Bảng 19: Tình hình dư nợ vay của Công ty tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014	32
Bảng 20: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2012 và 31/12/2013 và 30/6/2014	33
Bảng 21: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2013.....	33
Bảng 22: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2012 và 31/12/2013 và 30/6/2014.....	34
Bảng 23: Chi tiết khoản phải trả người bán tại thời điểm 31/12/2013	34
Bảng 24: Chi tiết hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014	35
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2012 và 2013.....	35
Bảng 26: Danh mục tài sản cố định chính	45
Bảng 27: Đất Công ty đang sử dụng.....	45
Bảng 28: Dự kiến các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2014 - 2015.....	46



DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	8
Hình 2: Quy trình sản xuất dây và cáp điện tại Công ty.....	14
Hình 3: Quy trình sản xuất dây nhôm 9,5 mm nhôm hình và thau hình	15
Hình 4: Quy trình sản xuất băng nhôm	16
Hình 5: Tỷ lệ nhóm khách hàng tiêu thụ sản phẩm	22
Hình 6: Logo Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	23



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014, nền kinh tế toàn cầu đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực so với giai đoạn khủng hoảng trước đó. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự phục hồi chung của nền kinh tế toàn cầu. Đồng thời, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản như kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá v.v. đã hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp trong ngành dây và cáp điện nói chung và VITHAICO nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng GDP đã tăng từ 5,25% trong năm 2012 lên mức 5,42% trong năm 2013. Xét riêng 6 tháng đầu năm 2014, GDP đã tăng khoảng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013, đồng thời là mức tăng cao nhất trong 3 năm trở lại đây. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vì thế cũng được cải thiện hơn.

Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của Công ty trên cơ sở hạn chế đến mức tối đa những tác động tiêu cực từ nền kinh tế, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Lãi suất

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 9 – 10%/ năm.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi doanh nghiệp, một phần nguồn vốn được huy động từ nguồn vốn vay ngân hàng. Do đó, những biến động của lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Riêng đối với Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái, do Công ty hầu như không sử dụng nợ vay ngân hàng nên rủi ro biến động lãi suất mà Công ty phải đối mặt là không đáng kể. Cùng với đó là chính sách bán hàng linh hoạt, hàng tồn kho luân chuyển nhanh, dòng tiền của Công ty luôn được đảm bảo để thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính.

Tình hình lạm phát

Từ mức lạm phát 2 con số vào những năm trước 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, dẫn đến việc lạm phát đã giảm xuống chỉ còn 6,84% năm 2012 và 6,04% năm 2013. 6 tháng đầu năm 2014, mức lạm phát chỉ có 1,38%, bằng 1/5 mục tiêu lạm phát của cả năm 2014 và thấp nhất trong 13 năm trở lại đây.

Hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất như Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong thời gian qua ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro



về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

Tỷ giá

Rủi ro về tỷ giá luôn là thách thức đối với các công ty phải nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất, nhất là trong thời điểm hiện tại khi tỷ giá ngoại tệ có biến động theo xu hướng tăng. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái, phần lớn nguồn nguyên liệu chính đầu vào được cung cấp bởi các công ty trong nước và toàn bộ các sản phẩm đầu ra của Công ty đều được tiêu thụ tại thị trường nội địa, do đó, Công ty không chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động của tỷ giá.

Mặt khác, việc tỷ giá biến động theo xu hướng tăng có tác động tích cực đối với giá bán sản phẩm của Công ty. Khi tỷ giá tăng, giá thành của các sản phẩm nhập khẩu tăng, điều này khiến giá của các sản phẩm của Công ty sẽ trở nên rẻ tương đối so với các sản phẩm nhập khẩu và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần nên hoạt động của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những thay đổi của các văn bản luật và dưới luật sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro kinh doanh

a. Rủi ro về thị trường:

Hiện nay, tại Việt Nam có khá nhiều các công ty hoạt động trong ngành sản xuất dây cáp điện và các sản phẩm dây cáp điện nhập khẩu. Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái là một xí nghiệp thành viên được tách ra từ Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI) nên thương hiệu Việt Thái được xem là một thương hiệu mới trên thị trường dây cáp điện và Công ty vẫn đang trong giai đoạn xây dựng và phát triển thương hiệu. Do đó, VITHAICO đang phải chịu áp lực cạnh tranh khá lớn từ các đối thủ cạnh tranh. Tuy nhiên, Công ty có lợi thế là được kế thừa kinh nghiệm và năng lực sản xuất từ CADIVI.

b. Rủi ro về nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu đóng vai trò ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Những biến động bất thường của giá cả nguyên vật liệu trong thời gian gần đây đã khiến cho chi phí sản xuất của Công ty tăng cao trong khi giá bán sản phẩm khó có thể gia tăng tương ứng với mức tăng của chi phí. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã có bộ phận lập kế hoạch mua hàng và sản xuất, theo dõi sát sao biến động giá cả nguyên vật liệu để có chính sách tồn kho hợp lý, giảm thiểu nguy cơ giá nguyên vật liệu tăng đột biến gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn khi cần thiết. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái đã chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị niêm yết nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái

Ông Hoàng Nghĩa Đàn	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trương Văn Dũng	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thái Sơn	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Ngô Văn Danh	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Ông Nguyễn Hồng Nam	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
----------------------------	----------------------------

Theo Giấy ủy quyền số 03/2006/UQ-SSI của ông Nguyễn Duy Hưng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 22/02/2006.

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ UBCKNN:	Ủy ban chứng khoán nhà nước
❖ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐQT:	Hội đồng quản trị
❖ SGDCK:	Sở giao dịch chứng khoán
❖ UBND:	Ủy ban nhân dân
❖ BGĐ:	Ban giám đốc
❖ BKS:	Ban kiểm soát
❖ Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái
❖ Việt Thái, VITHAICO	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái
❖ Công ty	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái
❖ Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái
❖ Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
❖ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
❖ CP:	Cổ phần
❖ HĐTV:	Hội đồng thành viên
❖ TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
❖ DTT:	Doanh thu thuần



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- ❖ Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**
Tên giao dịch đối ngoại: **VIET THAI ELECTRIC CABLE CORPORATION**
Tên giao dịch viết tắt: **VITHAICO**
- ❖ Trụ sở giao dịch của Công ty:
 - Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
 - Điện thoại: (+84 - 61) 3836 158 Fax: (+84 - 61) 3836 297
 - Website: www.vithaico.com.vn
 - Mã số thuế: 3600751476
 - Nơi mở tài khoản:
 - ✓ Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam_ Chi nhánh KCN Biên Hòa
 - ✓ Tài khoản: 10201 0000 270 184
 - ✓ Tại Ngân hàng: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Nam Đồng Nai
 - ✓ Tài khoản: 6721 0000 159 441
 - ✓ Tại Ngân hàng : Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam Eximbank – SGD 1
 - ✓ Tài khoản : 2000 1485 1150 333
- ❖ Vốn điều lệ:
 - Vốn điều lệ hiện tại (thực góp): **50.000.000.000 đồng** (Năm mươi tỷ đồng chẵn)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh:

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 47030000274 ngày 14 tháng 09 năm 2005 và giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 03 cấp ngày 09 tháng 08 năm 2013 với Mã số doanh nghiệp : 3600751476.

 - Sản xuất kinh doanh các mặt hàng đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện.
 - Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.
- ❖ Các sản phẩm, dịch vụ chính:
 - Dây cáp điện.
 - Dây nhôm 9,5 mm, thau hình, nhôm hình.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái là Việt Thái Dạ Kim Công ty - được thành lập từ tháng 5 năm 1973 do ông Mã Việt Tu làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.



- Tháng 10 năm 1974, Việt Thái Dạ Kim chính thức đi vào sản xuất với các sản phẩm chủ yếu bao gồm: dây điện và cáp điện, đồng dây và thau cây, dây tráng men.
- Tháng 11 năm 1975, Tổng cục Cơ khí luyện kim và điện tử giao Việt Thái Dạ Kim cho Công ty Dây đồng (là tiền thân của Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam – CADIVI) quản lý. Sau đó, tháng 5 năm 1977, UBND thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định 600/QĐ – UB về việc quốc hữu hóa Việt Thái Dạ Kim Công ty.
- Năm 1979, Bộ cơ khí luyện kim sắp xếp lại sản xuất và đổi tên Việt Thái Dạ Kim thành Xí nghiệp Việt Thái chuyên nấu đồng, cán đồng và kéo đồng đến 3mm và các loại thau cây xuất khẩu.
- Năm 1996, Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam (CADIVI) tách một phần Xí nghiệp Việt Thái thành lập công ty liên doanh dây đồng CFT và phần còn lại sát nhập với nhà máy Đá mài.
- Tháng 3 năm 1999, Xí nghiệp Việt Thái được sát nhập vào Xí nghiệp cơ điện của Công ty CADIVI.
- Tháng 10 năm 2003, CADIVI quyết định tách phân xưởng cơ khí của Xí nghiệp Việt Thái để thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao.
- Tháng 7 năm 2004, Bộ Công Nghiệp quyết định chuyển Xí nghiệp Việt Thái thành công ty cổ phần nhưng Nhà nước không nắm cổ phần chi phối.
- Năm 2005, Công ty Cổ phần Việt Thái chính thức được thành lập với vốn điều lệ là 12 tỷ đồng.
- Tháng 6 năm 2007: Công ty trở thành công ty đại chúng
- Tháng 5 năm 2008, Công ty Cổ phần Việt Thái đổi tên thành Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái.

1.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty:

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn (đồng)	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
14/09/2005			12.000.000.000	Cổ phần hóa	
15/03/2007	12.000.000.000	38.000.000.000	50.000.000.000	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.200.000 cổ phần. - Phát hành cho Nhà đầu tư lớn: 2.300.000 cổ phần. - Phát hành cho CBCNV: 300.000 cổ phần.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ của VITHAICO thông qua phương án phát hành ngày 10/01/2007; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 1 ngày 11/5/2007.

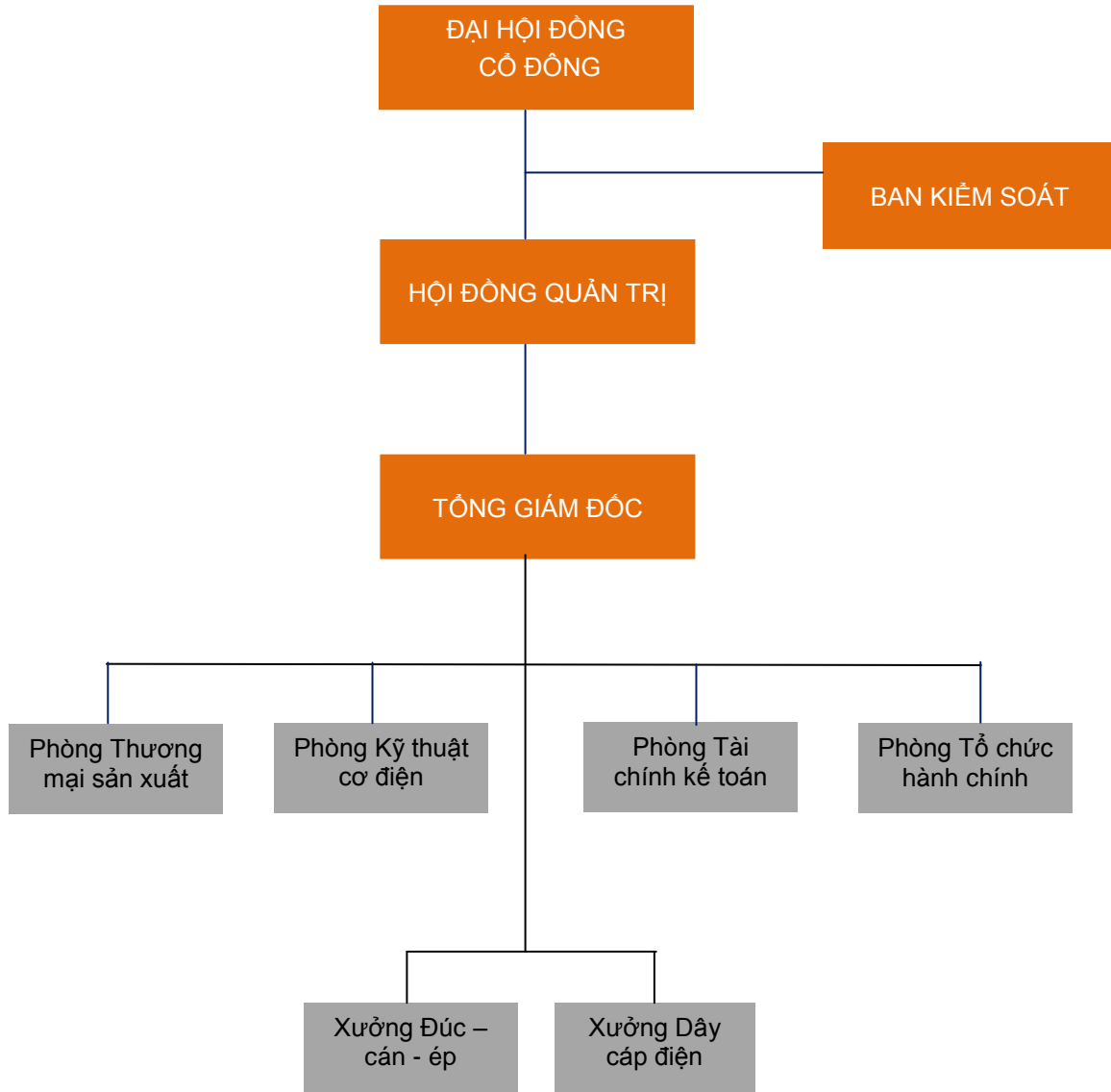
Nguồn: VITHAICO

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

❖ Cơ cấu tổ chức Công ty hiện nay:

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần theo chi tiết như sau:

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty





3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT.

Cơ cấu Hội đồng Quản trị (HĐQT) hiện nay của Công ty như sau:

- | | |
|-----------------------|------------------------------|
| - Ông Hoàng Nghĩa Đàn | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| - Ông Trương Vĩ Kiến | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| - Ông Tạ Phước Đạt | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| - Ông Nguyễn Thái Sơn | Thành viên Hội đồng Quản trị |
| - Ông Nguyễn Lộc | Thành viên Hội đồng Quản trị |

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

Cơ cấu Ban Kiểm Soát hiện nay của Công ty như sau:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - Ông Ngô Văn Danh | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Ngô Hoàng Liên | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Dương Liễu Mai Khanh | Thành viên Ban kiểm soát |

❖ Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc, một Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc (HĐQT bổ nhiệm) là người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền và nghĩa vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cơ cấu Ban điều hành, quản lý hiện nay của Công ty như sau:

- | | |
|-----------------------|-------------------------------------|
| - Ông Trương Văn Dũng | Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Thế Vỹ | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Thái Sơn | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |

❖ Các phòng nghiệp vụ:

- **Phòng Thương mại – Sản xuất:** có chức năng tổ chức sản xuất, quản lý sử dụng vật tư và phương tiện vận chuyển, tổ chức kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường và tiếp thị.

- **Phòng kỹ thuật cơ điện:** có chức năng chủ yếu quản lý thiết bị, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, kỹ thuật công nghệ sản xuất, kỹ thuật cơ điện, quản lý hệ thống ISO 9001 – 2000 và mạng công nghệ thông tin, xây dựng cơ bản, an toàn và môi trường.
- **Phòng tài chính - kế hoạch:** có chức năng và nhiệm vụ trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp; tổ chức thực hiện báo cáo kế toán, công tác kế toán và bộ máy kế toán theo đúng quy định pháp luật và Luật kế toán. Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- **Phòng tổ chức hành chính:** có chức năng quản lý tổng vụ và quản lý nhân sự, tiền lương, BHXH, BHYT, các chính sách cho người lao động về an toàn lao động, bảo hiểm lao động, các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng kỷ luật. Thực hiện công tác tổ chức hành chính, văn phòng. Thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, bảo vệ an ninh trật tự và an toàn, vệ sinh lao động trong Công ty.
- **Xưởng đúc, cán, ép:** có chức năng tổ chức sản xuất sản phẩm dây nhôm 9,5 mm, nhôm hình, thau hình, băng nhôm theo kế hoạch, quản lý máy móc thiết bị, vật tư được giao.
- **Xưởng Dây cáp điện:** có chức năng tổ chức sản xuất sản phẩm dây, cáp điện, thanh dẫn điện theo kế hoạch, quản lý máy móc thiết bị, vật tư được giao.

4. Danh sách cổ đông sáng lập; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 08/8/2014 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 08/8/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GĐKKD	Số lượng (Mệnh giá: 10.000 đồng/CP)	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI)	70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP.HCM	0300381564	480.000	4.800.000.000	9,60%
2. Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành	426 Nguyễn Trãi, quận 5, TP.HCM	0301481473	584.760	5.847.600.000	11,70%
3. Công ty CP Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (SAVICO)	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. HCM	0301154821	650.760	6.507.600.000	13,02%
4. Ông Nguyễn Thái Sơn	28 Nguyễn Đăng Giai, Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM	022757562	51.080	510.800.000	1,02%
Tổng Cộng			1.766.600	17.666.000.000	35,33%

Nguồn: VITHAICO



Ghi chú:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái chính thức hoạt động theo hình thức cổ phần kể từ ngày 14/09/2005, do vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 08/8/2014;

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại thời điểm 08/8/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GĐKKD	Số lượng (Mệnh giá: 10.000 đồng/CP)	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam	70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP. HCM	030038156	480.000	4.800.000.000	9,6%
2. Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	426 Nguyễn Trãi, P.8, quận 5, TP.HCM	0301481473	584.760	5.840.760.000	11,7%
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO)	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP.HCM	0301154821	650.760	6.507.600.000	13,02%
4. Ngân hàng Thương Mại CP Sài Gòn (SCB)	927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP.HCM	0311449990	500.000	5.000.000.000	10%
Tổng Cộng			2.215.520	22.155.200.000	44,31%

Nguồn: VITHAICO

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 08/08/2014

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Cổ đông trong nước	206	5.000.000	100%
	- Cá nhân	202	2.784.480	55,69%
	- Tổ chức	4	2.215.520	44,31%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng
	Tổng cộng (1 + 2)	206	5.000.000	100%

Nguồn: VITHAICO

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm và dịch vụ chính:

Các sản phẩm truyền thống của Công ty chủ yếu là dây cáp điện, thau hình, nhôm hình, dây nhôm nguyên liệu. Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào sản xuất dây nhôm nguyên liệu, phát triển sản xuất dây cáp điện và giảm bớt sản phẩm thau hình và nhôm hình do hiện nay công ty khó cạnh tranh về công nghệ sản xuất thau hình và nhôm hình với các đối thủ khác như Tungkang và Tungshing.

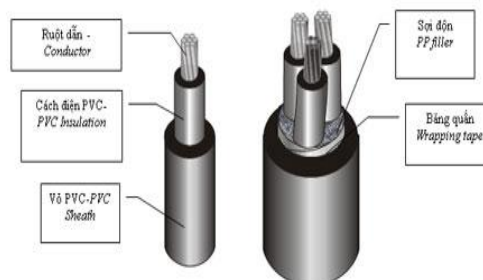
Các sản phẩm chính của Công ty hiện nay:

❖ **Sản xuất dây và cáp điện:** là một trong những sản phẩm mới của công ty được sử dụng nhiều trong công nghiệp và trong dân dụng như điện dân dụng, các loại dây điện lực và cáp các loại dùng trong ngành điện, v.v...

✓ **Dây điện dân dụng:** sản phẩm của Vithaico gồm có dây đơn cứng ở cấp điện áp 660V và dây đơn mềm ở cấp điện áp 250V dùng cho các thiết bị điện trong nhà.



✓ **Dây điện lực:** cáp điện lực 1 đến 4 lõi, ruột đồng, cách điện và vỏ bằng nhựa PVC, dùng để truyền tải, phân phối điện trong công nghiệp, cấp điện áp 600/1000V, tần số 50Hz, lắp đặt cố định.



- ✓ **Cáp duplex, triplex và quadruplex:** VITHAICO có khả năng sản xuất Dây Duplex (2lõi), dây (3 lõi), dây 4 lõi), dây Duplex (2lõi), dây Triplex (3 lõi), dây Quadruplex (4 lõi).

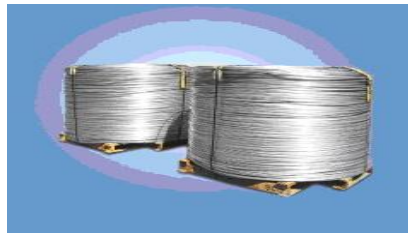


Cáp Triplex: kiểu các một đều bọc (All conductors are insulated)

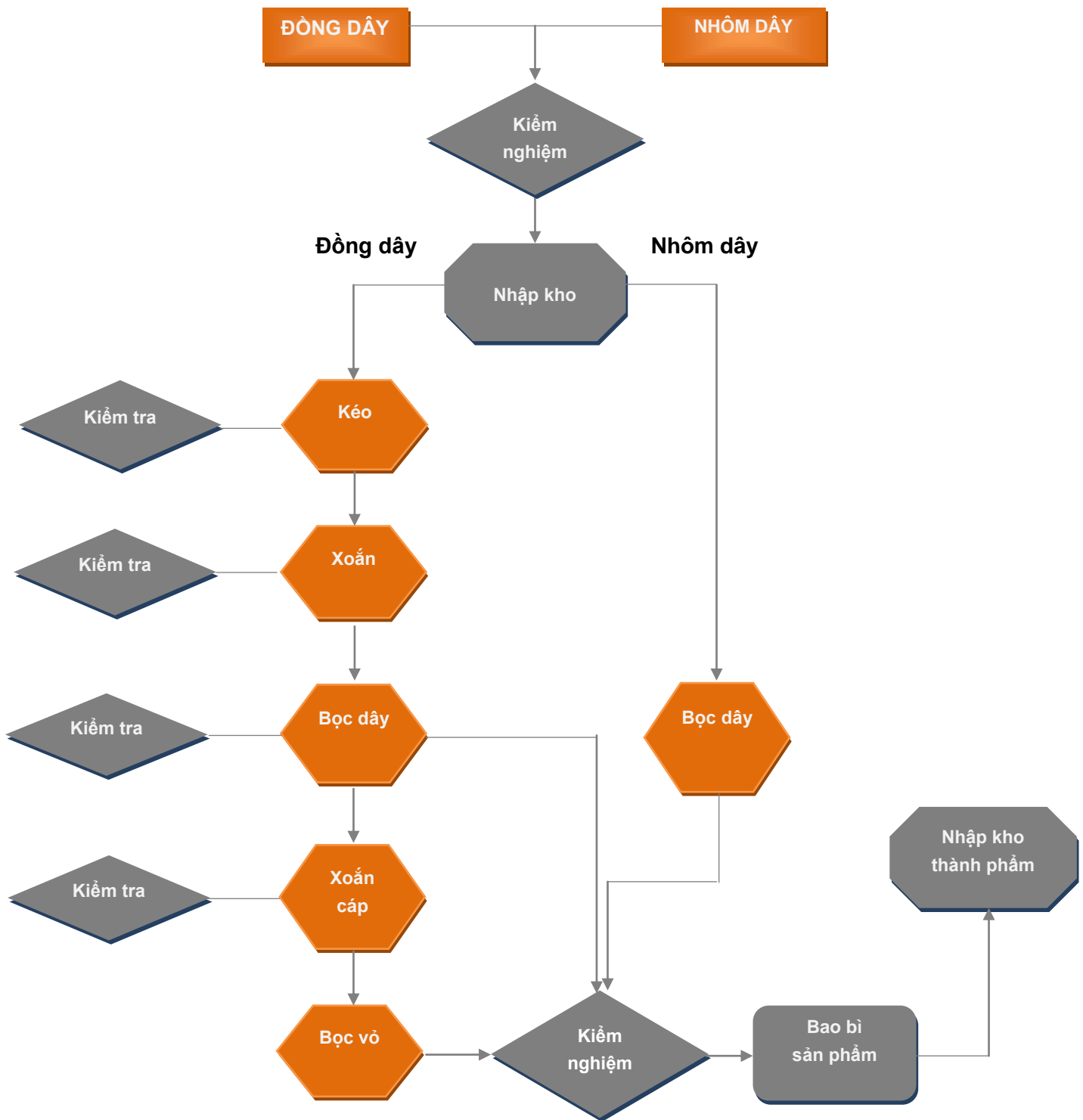


Cáp Quadruplex: kiểu các một đều bọc (All conductors are insulated)

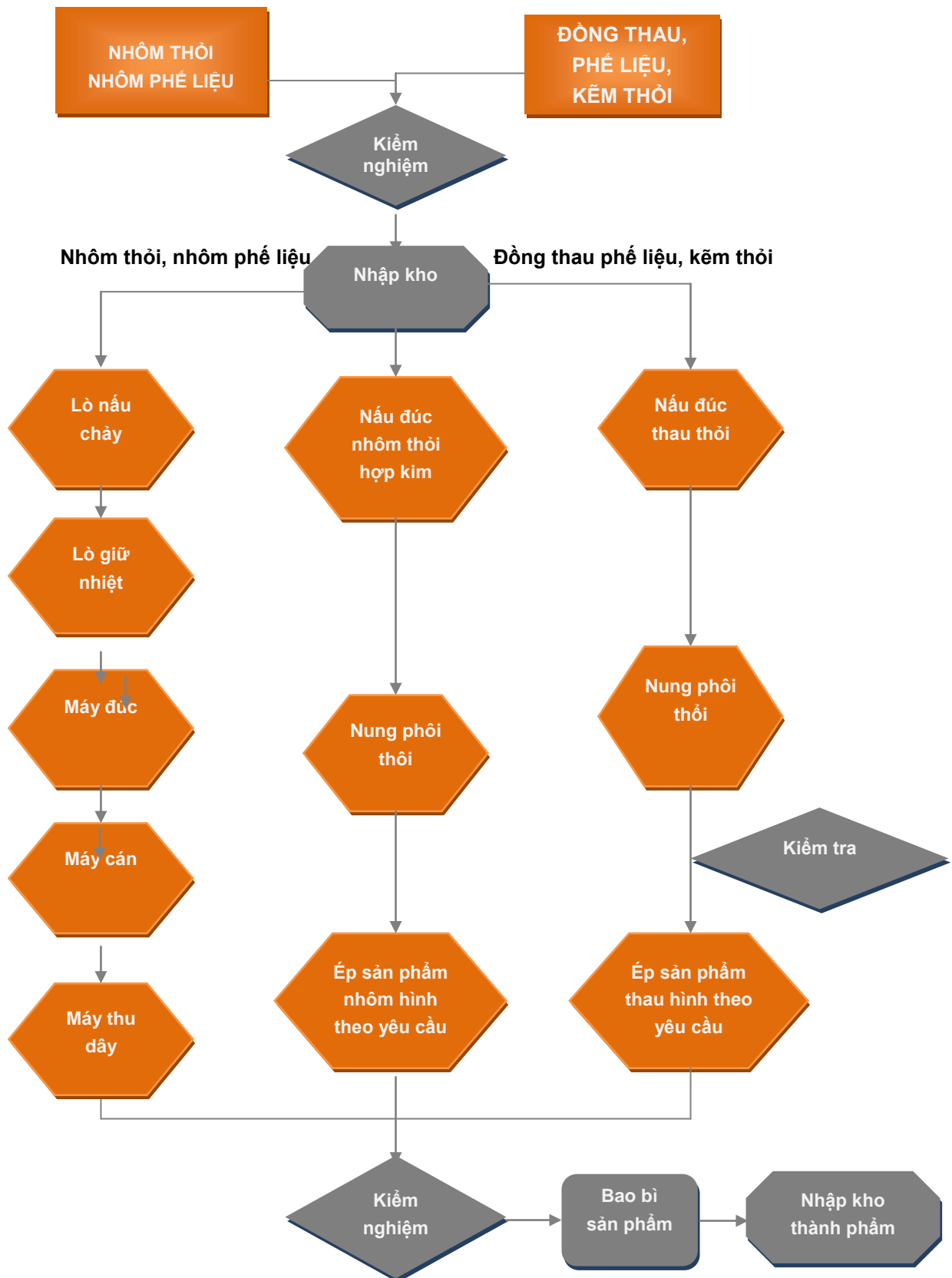
- ❖ **Sản xuất dây nhôm P9,5mm:** là sản phẩm chính của Công ty được sản xuất trên dây chuyên đúc cán nhôm liên tục LGZ – 1500/Y chuyên cung cấp cho các công ty dây cáp điện khu vực miền Nam để chế tạo dây cáp tải điện. Dây nhôm được sử dụng nhiều do ưu điểm là nhẹ hơn nhiều so với dây đồng cùng loại.



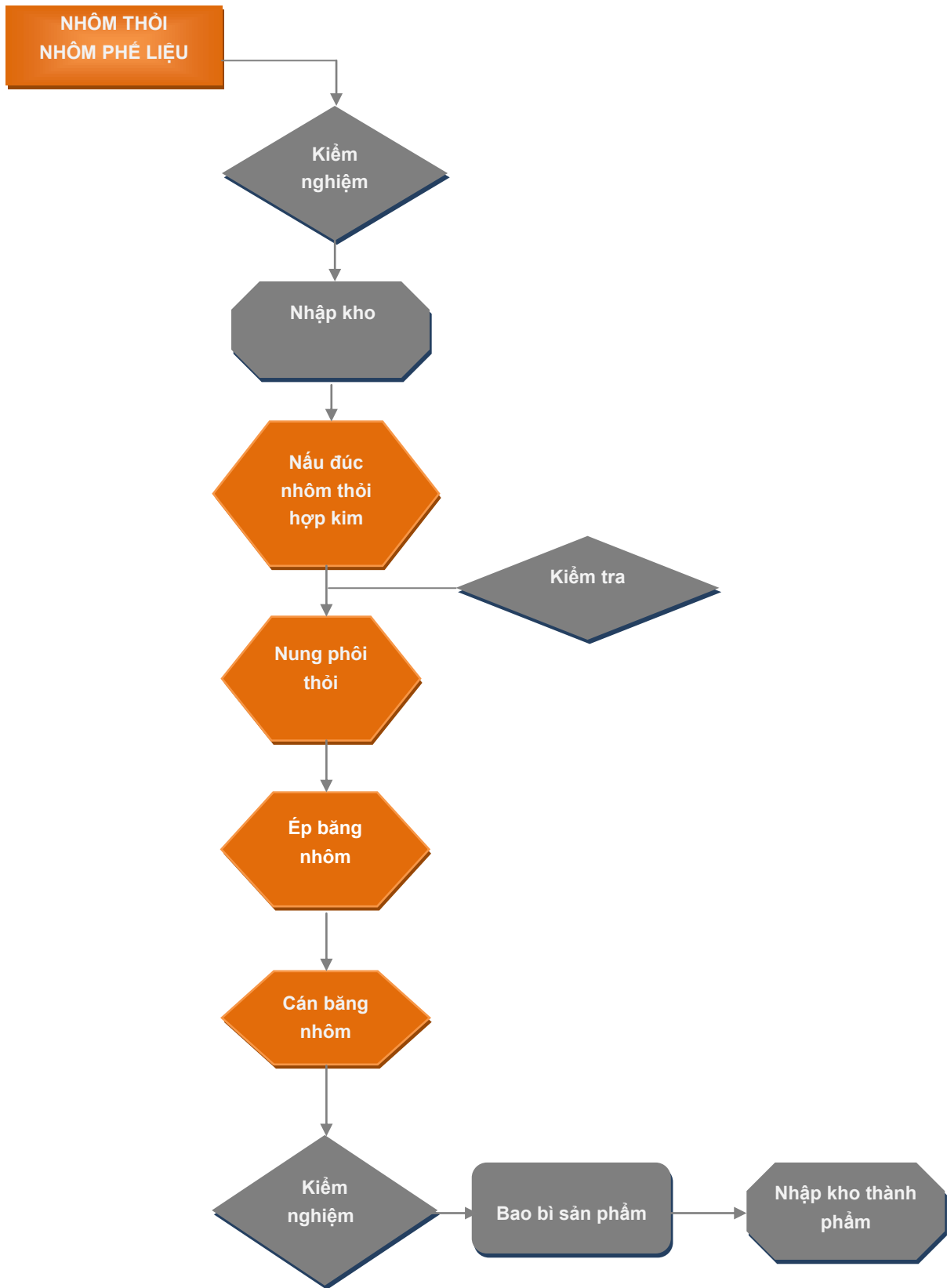
- ❖ **Sản xuất nhôm hình, thau hình:** sản phẩm nhôm hình, thau hình của Công ty được sử dụng nhiều trong công nghiệp và trong dân dụng như các sản phẩm tay vịn cầu thang, thanh nhôm tàu hỏa, khung cửa nhôm, thanh nhôm thang máy, v.v... Tùy theo yêu cầu của khách hàng mà các sản phẩm nhôm hình và thau hình sẽ được gia công và chế biến phù hợp.
- ❖ **Băng nhôm các loại:** sản phẩm được sử dụng nhiều trong ngành dây cáp điện, giáp băng nhôm các sản phẩm dây cáp điện.



Hình 2: Quy trình sản xuất dây và cáp điện tại Công ty



Hình 3: Quy trình sản xuất dây nhôm 9,5 mm nhôm hình và thau hình



Hình 4: Quy trình sản xuất băng nhôm

6.2. Doanh thu và lợi nhuận các loại sản phẩm và dịch vụ:

Bảng 5: Bảng cơ cấu tổng doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng/ 2014	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	377.147	98,57	415.607	99,91	256.609	99,95
Doanh thu hoạt động tài chính	3.943	1,03	282	0,07	37	0,01
Doanh thu khác	1.527	0,40	88	0,02	105	0,04
Tổng Doanh thu	382.617	100%	415.977	100%	256.751	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

Trong cơ cấu tổng doanh thu từ năm 2012 đến 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu từ hoạt động kinh doanh vẫn luôn chiếm tỷ trọng chủ đạo, đạt mức trung bình trên 99% trên tổng doanh thu qua các năm. Tỷ trọng doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác trên tổng doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể. Doanh thu tài chính năm 2012 là 3.943 triệu đồng, năm 2013 là 282 triệu đồng. Doanh thu tài chính năm 2013 giảm mạnh lý do chính là trong năm 2012, Công ty ghi nhận phần thu nhập là lãi từ việc bán chứng khoán (tương đương 3.067 triệu đồng) trong khi năm 2013 lại không phát sinh. Ngoài ra, các khoản thu nhập từ lãi tiền gửi của Công ty trong năm 2013 cũng giảm sút so với năm 2012 do lãi suất tiền gửi sụt giảm.

Bảng 6: Doanh thu thuần năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 chi tiết theo dòng sản phẩm

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng/2014	
	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Nhôm dây Ø9.5mm	199.937	53,01	324.319	78,04	205.598	80,12
2. Nhôm hình	2.569	0,68	1.795	0,43	1.859	0,73
3. Thau hình	6.917	1,83	4.603	1,11	1.901	0,74
4. Đồng kéo	18.092	4,80	12.597	3,03	5.347	2,08
5. Dây cáp điện	29.306	7,77	46.268	11,13	25.070	9,77
6. Nguyên liệu, hồi liệu (*)	120.326 (*)	31,91	26.025	6,26	16.834	6,56
Tổng Cộng	377.147	100%	415.607	100%	256.609	100%

Nguồn: VITHAICO



(^{*)}: Công ty mua nguyên liệu, chủ yếu là đồng, nhôm thỏi để bán lại cho khách hàng. Hồi liệu là những sản phẩm thu được trong quá trình sản xuất các sản phẩm chính, được Công ty thu hồi để bán hoặc dùng để tái chế các sản phẩm.

Bảng 7: Lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 chi tiết theo dòng sản phẩm

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012			Năm 2013			6 tháng/2014		
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ trọng LN gộp/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ trọng LN gộp/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tỷ trọng LN gộp/ DTT (%)
1. Nhôm dây \varnothing 9,5mm	12.287	63,12	6,15	14.341	63,69	4,42	7.577	61,21	3,69
2. Nhôm hình	251	1,29	9,77	163	0,72	9,08	213	1,72	11,46
3. Thau hình	621	3,19	8,98	475	2,11	10,32	279	2,25	14,68
4. Đồng kéo	3.243	16,66	17,93	2.954	13,12	23,45	1.427	11,53	26,69
5. Dây cáp điện	2.213	11,37	7,55	4.123	18,31	8,91	2.468	19,94	9,84
6. Nguyên liệu, hồi liệu	852	4,37	0,71	461	2,05	1,77	415	3,35	2,47
Tổng Cộng	19.467	100%	5,16%	22.517	100%	5,42%	12.379	100%	4,82%

Nguồn: VITHAICO

Là sản phẩm chủ đạo và được xem là thế mạnh của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái so với các công ty khác trong ngành, sản phẩm nhôm dây \varnothing 9,5mm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty và có xu hướng tăng dần từ năm 2012. Tỷ trọng doanh thu của nhôm dây \varnothing 9,5mm trên tổng doanh thu tăng từ 53,01% (năm 2012) lên 78,04% (năm 2013), nguyên nhân chính là do: từ năm 2013, Công ty chuyển hướng từ gia công nhôm (khách hàng đem nhôm thỏi đến, Công ty gia công ra thành sản phẩm nhôm dây \varnothing 9,5 mm) sang Công ty tự mua nguyên liệu nhôm thỏi và sản xuất thành phẩm nhôm dây bán cho khách hàng. Do đó, giá trị doanh thu và giá vốn hàng bán của sản phẩm nhôm dây \varnothing 9,5 mm tăng thêm một khoản tương ứng với phần nguyên liệu Công ty tự mua, trong khi lợi nhuận gộp (giá trị tuyệt đối) không tăng theo. Vì vậy, tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu của nhóm sản phẩm nhôm dây \varnothing 9,5mm của Công ty giảm dần qua các năm.

Doanh thu từ các sản phẩm dây cáp điện ngày càng gia tăng cả về giá trị tuyệt đối lẫn tỷ trọng trên tổng doanh thu. Cụ thể, tỷ trọng doanh thu từ dây cáp điện trên tổng doanh thu tăng từ 7,77% (năm 2012) lên 11,13% (năm 2013) và 7,77% (6 tháng đầu năm năm 2014). Nguyên nhân là do các sản phẩm dây cáp điện của Việt Thái ngày càng được nhiều khách hàng biết đến và các đơn đặt hàng ngày càng gia tăng. Tỷ suất lợi nhuận gộp của sản phẩm dây cáp điện tăng nhẹ từ 7,55% (năm 2012) lên 8,91% (năm 2013).

Tỷ trọng doanh thu từ nguyên liệu và hồi liệu trên tổng doanh thu giảm mạnh từ 31,91% (năm 2012) xuống còn 6,26% (năm 2013). Lý do là từ năm 2013, Công ty đã tận dụng các hồi liệu để sản xuất



các sản phẩm khác như nhôm hình, thau hình thay vì bán ra ngoài. Ngoài ra Công ty cũng quản lý ngày càng tốt hơn các quy trình sản xuất, giúp giảm thiểu tối đa các hồi liệu.

Mảng sản phẩm truyền thống của Công ty là thau hình và nhôm hình chiếm tỷ trọng nhỏ, không đáng kể trong tổng doanh thu.

6.3. Nguyên vật liệu

(a) Nguồn nguyên vật liệu:

Bảng 8: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho VITHAICO

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhà Cung Cấp	Nguyên vật liệu cung cấp
1.	Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Đồng nguyên liệu, Nhôm thỏi, Nhựa PVC
2.	Công ty CP Kim loại màu và nhựa Đồng Việt	Đồng nguyên liệu, Nhôm thỏi
3.	Công ty Dây đồng Việt Nam (CFT)	Đồng nguyên liệu
4.	Sumitomo Corporation Asia & Oceania Pte. Ltd	Nhôm thỏi
5.	Welcome Trading Co. Pte Ltd.	Nhôm thỏi
6.	Daewoo International Corporation	Nhôm thỏi
7.	Toyota Tsusho Asia Pacific Pte. Ltd	Nhôm thỏi
8.	Công ty TNHH Resinoplast Việt Nam	Nhựa PVC
9.	Công ty Cổ phần Châu Âu Vina	Nhựa PVC
10.	Công ty TNHH Một thành viên Tín Nghĩa Hưng	Dầu điều

Nguồn: VITHAICO

(b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Các loại nguyên liệu chính của Công ty để phục vụ cho việc sản xuất gồm đồng, thau, nhựa, kẽm, nhôm, v.v. Phần lớn nguồn nguyên liệu chính của Công ty được cung cấp tại thị trường trong nước. Ngoài ra, Công ty có nhập khẩu nhôm thỏi từ các một số nhà cung cấp của Nhật, Singapore, Hàn Quốc (như liệt kê ở bảng trên) để sản xuất dây nhôm nguyên liệu. Đối với các nguyên liệu chính, Công ty đều kí hợp đồng nguyên tắc thời hạn 1 năm. Nhìn chung, nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty tương đối ổn định.

(c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận

Để có thể giảm thiểu sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận, Công ty luôn ký kết hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp lớn, năng lực sản xuất cao và có uy tín. Vì thế, Công ty có thể đảm bảo được sự ổn định của nguồn nguyên liệu và mặt bằng giá cả để giảm thiểu tối đa sự ảnh hưởng tiêu cực lên doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 9: Tỷ trọng các yếu tố chi phí trên trên doanh thu thuần 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính: triệu đồng



Yếu tố chi phí	Năm 2012	%/Tổng DT	Năm 2013	%/Tổng DT	6 tháng/2014	%/Tổng DT
Doanh thu thuần	377.147		415.607		256.609	
Giá vốn hàng bán	357.681	94,84	393.090	94,58	244.230	95,18
Chi phí hoạt động tài chính	239	0,06	195	0,05	40	0,02
Chi phí bán hàng	700	0,19	735	0,18	627	0,24
Chi phí quản lý DN	5.233	1,39	6.846	1,65	2.624	1,02
Chi phí khác	4.615	1,22	4	-	4	-
Tổng Cộng	368.468	97,70%	400.870	96,45%	247.525	96,46%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

Tỷ lệ Chi phí/Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2013 ở mức 96,45%, tổng chi phí năm 2013 tăng 8,8% so với năm 2012. Trong đó:

- Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần giữ ở mức ổn định 94% – 95% qua các kỳ.
- Chi phí bán hàng năm 2013 đạt 735 triệu đồng, tăng 5% so với năm trước do Công ty đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, tăng cường quảng bá và tiếp thị sản phẩm trong năm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2013 đạt 6,8 tỷ đồng, tăng gần 31% so với năm 2012, phần lớn xuất phát từ việc tăng các khoản chi phí cho nhân viên.
- Chi phí tài chính và các chi phí khác vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty qua các năm.

Bảng 10: Giá vốn hàng bán (GVHB) năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 chi tiết theo dòng sản phẩm

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng/2014	
	GVHB	%/Tổng GVHB	GVHB	%/Tổng GVHB	GVHB	%/Tổng GVHB
1. Nhôm dây Ø9.5mm	187.650	52,46	309.978	78,86	198.021	81,08
2. Nhôm hình	2.318	0,65	1.632	0,42	1.646	0,67
3. Thau hình	6.297	1,76	4.128	1,05	1.622	0,66
4. Đồng kéo	14.849	4,15	9.643	2,45	3.920	1,61
5. Dây cáp điện	27.093	7,57	42.145	10,72	22.602	9,26
6. Nguyên liệu, hồi liệu	119.474	33,40	25.564	6,50	16.419	6,72
Tổng cộng	357.681	100%	393.090	100%	244.230	100%

Nguồn: VITHAICO



6.5. Trình độ công nghệ

Từng là một xí nghiệp thành viên thuộc Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI), do đó lợi thế của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái là được thừa hưởng bề dày kinh nghiệm sản xuất kinh doanh hàng chục năm trong ngành sản xuất dây cáp điện của CADIVI.

Các thiết bị sản xuất chính của Công ty hiện nay đa số đều được nhập khẩu từ Đức, Đài Loan và Trung Quốc.

Bảng 11: Tên một số máy móc, thiết bị sản xuất chính của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên	Xuất xứ	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại tại 30/6/2014
I. Sản xuất dây và cáp điện					
1	Máy kéo 8 đường	Đức	10.445	3.829	6.616
2	Máy kéo trung	Trung Quốc	1.868	685	1.183
3	Máy xoắn dây và cáp	Đài Loan	2.774	1.016	1.758
4	Máy bọc dây và cáp	Đài Loan	7.426	2.723	4.703
II. Sản xuất dây nhôm 9,5mm					
1	Hệ thống đúc cán nhôm liên tục	Trung Quốc	8.398	8.398	-
III. Sản xuất nhôm hình, thau hình					
1	Máy ép từ 250 tấn đến 1.000 tấn	Đài Loan	807	807	-

Nguồn: VITHAICO

Công ty có đủ năng lực, trình độ và kinh nghiệm để sản xuất các sản phẩm như dây cáp điện dân dụng và điện lực, dây nhôm, v.v... đạt tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với yêu cầu của khách hàng.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Hiện nay, Công ty đang nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới là:

- Cáp điện lực LV - ABC
- Cáp điện lực CVV, AVV.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Ngoài việc kế thừa thành quả hơn 30 năm tồn tại và phát triển của CADIVI về trình độ tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, VITHAICO còn đảm bảo có hệ thống chất lượng sản phẩm ổn định và đạt yêu cầu người tiêu dùng. Hệ thống quản lý chất lượng mà công ty đang áp dụng được tổ chức Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2008.



Sản phẩm VITHAICO được sản xuất và kiểm tra đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tuân theo một số các tiêu chuẩn quốc tế thông dụng khác như JIS, ASTM, BS, v.v... để đảm bảo an toàn cho người sử dụng và giảm tổn hao điện về dây dẫn điện.

Bộ phận quản lý chất lượng của Công ty:

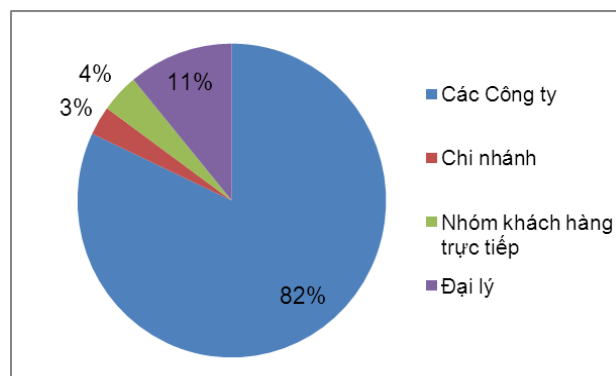
Để đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn đo lường chất lượng và theo yêu cầu của khách hàng, Công ty thực hiện kiểm soát chất lượng sản phẩm từ khâu nguyên liệu đầu vào cho đến khâu thành phẩm. Hiện nay, Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái có ban kiểm nghiệm vật tư với chức năng kiểm tra, kiểm soát chất lượng và số lượng vật tư và nguyên liệu đầu vào cùng với tổ KCS để kiểm tra chất lượng thành phẩm.

6.8. Hoạt động Marketing

Các sản phẩm của Công ty hiện nay được tiêu thụ 100% trong nước và được phân phối qua các chi nhánh và các đại lý.

Để phát triển thương hiệu và thị trường, VITHAICO hiện xây dựng được một hệ thống phân phối gồm 46 đại lý tại các tỉnh và thành phố lớn như Hà Nội, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Thuận, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Bến Tre, Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp, Trà Vinh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Cần Thơ, Đà Lạt, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk.

Ngoài ra Công ty còn thực hiện quảng cáo các sản phẩm trên tạp chí Điện lực Việt Nam, tạp chí Năng lượng Việt Nam, quảng cáo trên google search nhằm quảng bá sản phẩm đến với khách hàng.



Hình 5: Tỷ lệ nhóm khách hàng tiêu thụ sản phẩm

Nhóm khách hàng trực tiếp: là nhóm khách hàng nhỏ, lẻ và thường mua hàng với số lượng không nhiều, thường là các khách vãng lai.

Nhóm khách hàng là các công ty: Là nhóm khách hàng thường xuyên, phát sinh những hợp đồng kinh tế lớn.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Thương hiệu của Công ty: VITHAICO (Tên viết tắt của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái)
- Tên đầy đủ: VIETTHAI ELECTRIC CABLE CORPORATION (CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI)
- Logo: Logo công ty có hình chữ nhật trong đó có các vòng tròn lồng nhau và đường răng cưa với tên viết tắt của công ty (VITHAICO) bên dưới. Có 2 màu: màu trắng và màu cam.



Hình 6: Logo Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái

- Ý nghĩa của Logo: Hình ảnh các vòng tròn lồng nhau tượng trưng cho cuộn dây, răng cưa tượng trưng cho nhôm hình và thau hình và tên viết tắt của Công ty (VITHAICO).

6.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 12: Danh sách một số hợp đồng lớn của VITHAICO đến cuối quý 2/2014

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Trị giá (triệu VNĐ)	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty CP Dây Cáp điện Việt Nam	Bán 700 tấn dây nhôm 9,5 mm	38.742	Quý 2/2014
2	Công ty CP Dây Cáp điện Việt Nam	Gia công 360 tấn dây đồng trần	3.420	Quý 2/2014
3	Công ty TNHH Thương mại sản xuất dây và cáp điện Đại Long	Bán 1.550 tấn dây nhôm 9,5 mm	77.715	Quý 1+ Quý 2/2014
4	Công ty TNHH Hà Doanh	Bán 113,5 tấn nhôm thỏi	5.870	Quý 2/2014
5	DNTN Sản xuất Ngọc Lan	Bán 50 tấn dây nhôm 9,5 mm	2.640	Quý 2/2014
6	Công ty TNHH MTV thương mại sản xuất Liên Đạt	Bán 200 tấn dây nhôm 9,5 mm	11.132	Quý 2/2014
7	Công ty TNHH TM –SX Tín Thành	Bán 50 tấn dây nhôm 9,5 mm	2.734	Quý 2/2014
8	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	Sản phẩm Dây cáp điện trũng thau	3.130	Quý 1/2014

Nguồn: VITHAICO



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014

Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm so với năm 2012	6 tháng/ 2014
1	Tổng tài sản	87.226	90.783	4,08%	85.486
2	Doanh thu thuần	377.147	415.607	10,20%	256.609
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	17.238	15.023	(12,85%)	9.126
4	Lợi nhuận khác	(3.088)	84	-	100
5	Lợi nhuận trước thuế	14.150	15.107	6,76%	9.226
6	Lợi nhuận sau thuế	12.651	13.904	9,90%	8.534
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	59,29%	71,92%	-	n/a
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	17,07%	17,07%	-	n/a

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC BCTC soát xét 6 tháng/2014

Mặc dù điều kiện kinh tế vĩ mô năm 2013 chưa có nhiều thuận lợi, kinh tế tăng trưởng chậm, thị trường xây dựng và bất động sản vẫn chưa có nhiều khởi sắc nhưng doanh thu năm 2013 của Công ty vẫn tăng trưởng tốt. Cụ thể, doanh thu của Công ty năm 2013 đạt 415.607 triệu đồng, vượt 9% so với kế hoạch và tăng hơn 10% so với năm 2012. Lợi nhuận gộp của Công ty cũng tăng trưởng 15,67% so với năm 2012. Nguyên nhân chính là do Công ty đã chủ động trong việc nhập khẩu nhôm nguyên liệu và bán sản phẩm dây nhôm 9,5 mm; duy trì các sản phẩm truyền thống, tập trung phát triển các sản phẩm dây cáp điện, tăng cường quảng bá thương hiệu VITHAICO, mở rộng mạng lưới đại lý bán hàng ra các tỉnh phía Bắc, miền Trung và cao nguyên.

Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013 lại giảm 2.215 triệu đồng, tương ứng giảm 12,85% so với năm 2012, chủ yếu là do doanh thu hoạt động tài chính giảm 3.661 triệu đồng. Nếu loại trừ phần ảnh hưởng của doanh thu hoạt động tài chính, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013 tăng trưởng khoảng 8,4% so với năm 2012.

Tuy lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh sụt giảm so với năm 2012, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2013 tăng gần 10% so với năm 2012. Nguyên nhân chính là trong năm 2013, tỷ trọng phần thu nhập chịu thuế được áp dụng thuế suất ưu đãi nhiều hơn so với phần thu nhập chịu thuế áp dụng thuế suất phổ thông (25%) so với năm 2012.

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2014 của Việt Thái đạt 256.609 triệu đồng, tăng 48,58% so với cùng kỳ năm 2013 (năm 2013: 172.710 triệu đồng). Nguyên nhân chính là do từ đầu năm 2014, Công ty đẩy mạnh việc bán trực tiếp sản phẩm dây nhôm 9,5 mm, giảm bớt phần gia công dây nhôm này như các năm trước, do đó, doanh thu tăng nhiều hơn so với trường hợp chỉ thu phí gia công với giá trị nhỏ.



Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty đạt 8.534 triệu đồng, chỉ tăng 10,69% so với cùng kỳ năm 2013. Lý do chính là từ ngày 01/01/2014, áp dụng theo Thông tư 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài Chính ban hành Biểu thuế suất nhập khẩu, thuế nhập khẩu của các nguyên liệu nhôm nhập khẩu là 2% (năm 2013: 0%), làm tăng chi phí sản xuất của Công ty, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gộp và lợi nhuận ròng của Công ty giảm một khoản tương ứng.

7.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 và 2013

Thuận lợi:

Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái có một quá trình tồn tại và phát triển khá lâu (từ năm 1973 đến nay). Hơn nữa, Công ty cũng có một thời gian khá dài là xí nghiệp thành viên của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam trước khi tách ra hoạt động như một công ty cổ phần. Do đó, Công ty kế thừa và tích lũy được kinh nghiệm về quản lý, trình độ công nghệ và sản xuất trong ngành dây cáp điện.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của HĐQT, công tác điều hành, bộ máy quản lý của Công ty đã hoạt động có hiệu quả. Bộ máy quản lý gọn, tổ chức sản xuất phù hợp với thiết bị, công nghệ, năng lực sản xuất. Hệ thống tiêu thụ sản phẩm hiện hữu đã tích lũy được kinh nghiệm trong tiếp cận, chuẩn bị và tổ chức tiêu thụ sản phẩm. Thương hiệu dây cáp điện VITHAICO đã bắt đầu có thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường.

Khó khăn:

Ngành dây cáp điện Việt Nam ngày càng phát triển đồng nghĩa với việc sẽ có thêm nhiều công ty dây cáp điện mới ra đời cũng như sự mở rộng và phát triển của những công ty dây cáp điện lớn. Việt Nam gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, hàng ngoại nhập vào Việt Nam dễ dàng hơn. Trong khi VITHAICO hiện vẫn là một thương hiệu mới trên thị trường nên áp lực cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ từ những nhà sản xuất dây cáp điện trong và ngoài nước.

Năng lực thiết bị hiện tại của Công ty chưa đáp ứng được các dòng sản phẩm trong phân khúc thị trường mà Công ty hướng tới. Cùng với đó là đội ngũ nhân viên thị trường chưa thật sự chuyên nghiệp sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

- **Về mảng dây cáp điện:** Là một xí nghiệp thành viên được tách ra từ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (Cadivi), Vithaico có lợi thế là có nhiều mặt hàng đã có thương hiệu sẵn trên thị trường như dây điện. Tuy nhiên, thương hiệu VITHAICO mới chỉ đang từng bước thâm nhập thị trường, do đó, sản phẩm mang thương hiệu VITHAICO nhìn chung vẫn còn mới mẻ đối với thị trường dây cáp điện tại Việt Nam và đang từng bước khẳng định vị thế của mình.
- **Về mảng nhôm dây $\varnothing 9,5mm$:** VITHAICO hiện đang nắm giữ vị trí hàng đầu trong ngành sản xuất nhôm dây $\varnothing 9,5mm$. Các công ty lớn như Công ty CP Cáp điện Việt Nam (Cadivi) và 1 số đơn vị khác đều là khách hàng thường xuyên của Công ty, do đó, Công ty luôn chủ động được đầu ra của các sản phẩm này.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

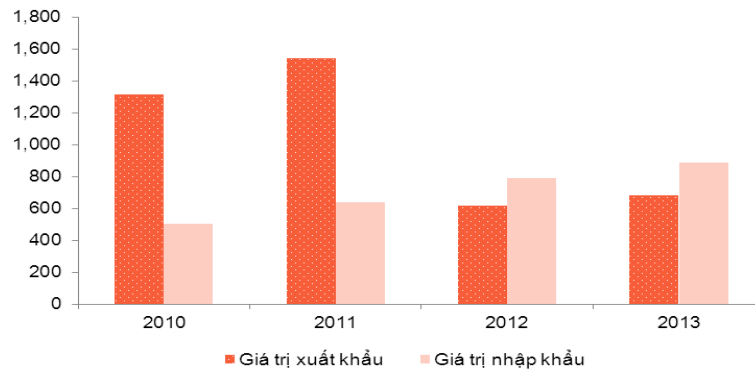
✓ Tổng quan ngành dây cáp điện

Với xu hướng phát triển chung của thế giới, Việt Nam hiện đang từng bước hiện đại hóa tất cả các ngành từ sản xuất đến kinh doanh và không nằm ngoài tiến trình này, ngành dây và cáp điện cũng đang trong giai đoạn phát triển. Ngoài nhu cầu chính là phục vụ cho ngành điện như hỗ trợ hoàn thiện hệ thống lưới điện quốc gia, thì ngành còn được sử dụng vào các lĩnh vực khác như: sản xuất ô tô, động cơ, sản mô tơ và máy biến áp, liên lạc viễn thông và truyền dữ liệu, ...

Hiện tại, Việt Nam có hơn 200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất dây cáp điện, trong đó có khoảng 30 doanh nghiệp được xếp hạng trong 500 doanh nghiệp lớn của Việt Nam. Có thể nêu tên một số công ty điển hình trong ngành như: Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam, Công ty Cơ điện Trần Phú, Công ty Liên doanh LG Vina Cable, Công ty TaYa Việt Nam v.v.

Sơ đồ 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu ngành dây cáp điện từ 2010 – 2013

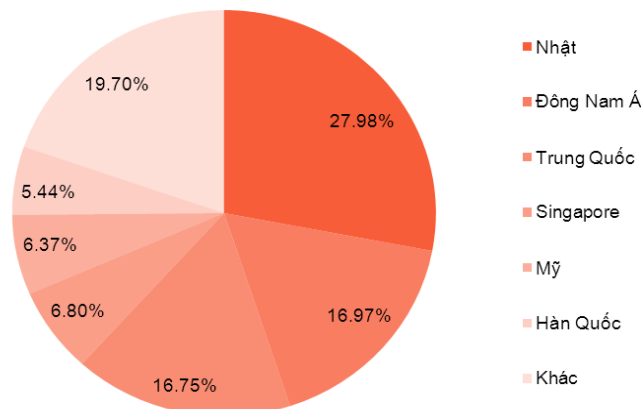
Đvt: Triệu USD



Nguồn: GSO

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu dây và cáp điện của Việt Nam trong năm 2013 đạt 681 triệu USD, tăng 9,64% so với cùng kỳ năm trước.

Sơ đồ 2: Thị trường xuất khẩu năm 2013



Nguồn: GSO



Nhật Bản luôn là thị trường truyền thống và chủ lực của ngành dây cáp điện Việt Nam, nơi có công nghệ và dây chuyền sản xuất ô tô hàng đầu thế giới. Kim ngạch xuất khẩu dây điện và dây cáp điện của Việt Nam sang Nhật Bản trong năm 2013 đạt 190 triệu USD, tăng 4,36% so với năm 2012, chiếm 27,98% tổng trị giá xuất khẩu.

Thị trường Trung Quốc và các nước trong khu vực Đông Nam Á có mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khá cao so với cùng kỳ năm trước, với mức tăng lần lượt là 56,80% và 58,72%. Đây cũng là hai thị trường xuất khẩu lớn thứ hai và thứ ba của Việt Nam. Với sự tăng trưởng mạnh của hai thị trường này góp phần thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu chung của mặt hàng này của cả năm 2013.

✓ Triển vọng ngành dây cáp điện:

Trong những năm gần đây, ngành điện Việt Nam phát triển với tốc độ khá nhanh. Các doanh nghiệp sản xuất thiết bị kỹ thuật điện có những điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, cung cấp thiết bị kỹ thuật điện cho các ngành sử dụng điện trong cả nước. Ngành dây cáp điện cung cấp nguyên vật liệu cho sự phát triển hạ tầng cơ sở các ngành như Viễn thông, điện lực, xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp. Vì vậy, sự phát triển các ngành, nghề trên sẽ kéo theo sự phát triển của ngành sản xuất thiết bị và dây cáp điện.

Cùng với nhu cầu tiêu thụ sản phẩm dây cáp điện trong nước còn rất lớn và có tiềm năng phát triển cao, nhu cầu sử dụng sản phẩm này để hiện đại hóa cơ sở hạ tầng trên thế giới cũng rất lớn, đặc biệt là thị trường Mỹ và Nhật. Do đó, đây là cơ hội tốt cho các công ty trong ngành gia tăng doanh thu xuất khẩu vào các thị trường quốc tế.

Theo các chuyên gia đánh giá thì ngành Dây và cáp điện năm 2014 và những năm tới sẽ tiếp tục có triển vọng phát triển mạnh với các một số thông tin hỗ trợ ngành sau:

- **Lộ trình phát triển hệ thống mạng lưới truyền tải điện 500KW của Chính Phủ giai đoạn 2015 - 2030.** Trong giai đoạn 2015 - 2030, theo chỉ đạo của Thủ Tướng Chính Phủ và Bộ Công Thương về việc chú trọng phát triển nhu cầu về dây và cáp điện phục vụ cho việc phát triển công nghiệp vùng Đông Nam Bộ, trong đó nâng cấp và mở rộng hệ thống truyền tải điện năng, đồng thời nâng cấp các mạng lưới dây điện đã quá cũ, không đủ mức an toàn cho phép, ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị điện, trạm biến áp; 55% động cơ về điện, một số chủng loại máy phát điện thông dụng, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220K và năm 2015 xuất khẩu đạt 30-35% giá trị sản xuất, đáp ứng 60-70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện.

Bảng 14: Quy hoạch phát triển sản phẩm một số nhóm ngành thiết bị điện giai đoạn 2015 - 2025

Nhóm sản phẩm	Mục tiêu
Máy điện tĩnh	Đến năm 2015, cơ bản đáp ứng nhu cầu trong nước về máy biến thế phân phối với tiêu chuẩn chất lượng thống nhất trên cả nước, phấn đấu đáp ứng 50-60% nhu cầu đối với máy biến thế 110 kV-220 kV; giá trị xuất khẩu đạt khoảng 30-35% giá trị sản xuất của nhóm ngành.

Nhóm sản phẩm	Mục tiêu
Máy điện quay	Đến 2015, đảm bảo 55-65% nhu cầu trong nước về các loại động cơ và khoảng 50% nhu cầu trong nước về một số chủng loại máy phát điện công suất 1 kW-10 kW; giá trị xuất khẩu đạt 35-40% giá trị sản xuất của nhóm ngành.
Khí cụ điện	Đến năm 2015, đáp ứng 60-70% nhu cầu trong nước về các loại khí cụ điện, giá trị xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất của nhóm ngành.
Dây và cáp điện	Ưu tiên phát triển các sản phẩm có độ bền cao phù hợp cho môi trường nhiệt đới phục vụ hạ ngầm lưới điện đô thị, nhà cao tầng. Đầu tư sản xuất quy mô lớn các loại dây và cáp điện thông dụng, phục vụ dân dụng, công nghiệp.

Nguồn: Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện 2015-2025

- **Tiềm năng xuất khẩu vào các thị trường chủ lực:** Theo số liệu của Tổng cục thống kê, Nhật Bản, Trung Quốc và Mỹ là những thị trường xuất khẩu dây và cáp điện lớn nhất của Việt Nam với giá trị xuất khẩu tăng trưởng đều đặn qua các năm. Trong đó, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là dây và cáp điện dành cho ngành sản xuất xe hơi, chiếm 75% tỷ trọng xuất khẩu dây và cáp điện. Nền kinh tế các quốc gia này đang trên đà hồi phục, chi tiêu người dân cải thiện, chỉ số sản xuất ở mức cao, nhu cầu sử dụng xe hơi tăng trên toàn cầu sẽ là cơ hội tốt đầy mạnh giá trị xuất khẩu của các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện Việt Nam.
- **Lãi suất huy động và cho vay giảm:** với mức trần lãi suất huy động giảm xuống còn 6%/năm đã tạo điều kiện để kéo mức lãi suất cho vay giảm về mức 11-13%, làm cho việc tiếp cận vốn vay đối với các doanh nghiệp dễ dàng hơn. Đây là tín khả quan đối với những doanh nghiệp dây và cáp điện trong việc mở rộng sản xuất và nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại, nhằm đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn của sản phẩm.

Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội lớn mà ngành điện Việt Nam đang đối diện, còn có những thách thức mà các doanh nghiệp ngành dây cáp điện phải vượt qua như: biến động trong giá đầu vào, sức cầu của thị trường chưa được cải thiện, tính cạnh tranh tăng hay sự gia tăng việc sản xuất hàng giả, hàng nhái kém chất lượng. Chính vì lẽ đó, ngoài các hỗ trợ, ưu đãi của Chính phủ như vay vốn ưu đãi từ ngân hàng hay các quỹ hỗ trợ, các chính sách thuế, doanh nghiệp ngành điện cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác quản lý, vận hành sản xuất nhằm cho ra đời sản phẩm có chất lượng tốt với giá thành hợp lý.

8.3. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện tại, trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), có 3 doanh nghiệp có ngành nghề hoạt động tương tự như Vithaico là: Công ty Cổ phần Ngô Han (NHW); Công ty CP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam (TYA) và Công ty Cổ phần Vật liệu



Điện và Viễn thông Sam Cường (SMT). Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp được so sánh với Công ty CP Dây Cáp điện Việt Thái theo bảng dưới đây:

Năm 2013	Đơn vị	NHW	SMT	TYA	VIThaiCo
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,50	1,57	1,55	11,52
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,90	0,97	1,11	3,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,54	0,52	0,0772
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,37	1,19	1,07	0,0836
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,56	5,34	5,58	8,72
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,24	2,02	1,44	4,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,67	5,36	2,85	3,35
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,54	20,03	10,37	17,07
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,98	10,83	4,78	15,62
- Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,55	6,08	3,07	3,61

Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2013 của các công ty

8.4. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Với những tiềm năng cũng như thách thức của ngành dây cáp điện Việt Nam hiện nay, Công ty cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái với chiến lược tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt nhất với chi phí giá thành cạnh tranh, duy trì thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Định hướng phát triển của Công ty phù hợp với sự phát triển chung của ngành dây cáp điện Việt Nam và để Công ty tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

9. Chính sách với người lao động

- Số lượng người lao động trong Công ty:

Số lượng người lao động tính đến ngày 31/12/2013 là 74 người. Trong đó:

- HĐLĐ không xác định thời hạn: 33 người
 - HĐLĐ xác định thời hạn từ 01 đến 03 năm: 21 người
 - HĐLĐ dưới 01 năm: 16 người
 - HĐLĐ thời vụ: 4 người
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động.
- Việc trả lương, phụ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, trách nhiệm, hiệu quả, thâm niên và điều kiện làm việc của từng người trên cơ sở tuân theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định.
- Công ty cũng đảm bảo nguyên tắc trả lương, phụ cấp đúng người, đúng việc và khuyến khích người lao động phát huy năng lực, đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Công ty.
- Bên cạnh tiền lương, Công ty cũng có chính sách thưởng thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc cho cán bộ nhân viên: thưởng nhân các dịp Lễ, Tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, vượt mức kế hoạch, danh hiệu thi đua, thành tích nổi bật, thưởng phát minh, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động...
- Người lao động được tham gia đầy đủ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, được trả trợ cấp thôi việc và hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Bảng 15: Cơ cấu lao động theo trình độ

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ		
Trên đại học	-	-
Đại học	13	17,57
Trung cấp, công nhân kỹ thuật	27	36,49
Lao động	34	45,94
Tổng cộng	74	100%

Nguồn: VITHAICO

10. Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hằng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:
 - Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
 - Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp
- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện.

Bảng 16: Tỷ lệ cổ tức 2012 – 2013

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Cổ tức trên mệnh giá (%)	15%	20%

Nguồn: VITHAICO



Toàn bộ số cổ tức năm 2013 (tương ứng với tỷ lệ 20%) đã được Công ty chi trả cho các cổ đông trong tháng 5 năm 2014.

11. Tình hình hoạt động tài chính:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

(a) Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty tiến hành trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25/04/2013 về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể của Công ty như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 05 – 24 năm
- Máy móc thiết bị: 05 – 13 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 10 – 13 năm
- Thiết bị và dụng cụ quản lý: 03 – 08 năm

(b) Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng: được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

(c) Mức lương bình quân năm 2013

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty trong năm 2013 là 7.869.200 đồng/người/tháng.

(d) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

(e) Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản lệ phí, thuế Công ty luôn nộp đầy đủ, đúng hạn theo luật định.

Bảng 17: Chi tiết các khoản thuế phải nộp tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
1	Thuế GTGT	-	-	1.274
2	Thuế TNDN	731	50	311
3	Thuế TNCN	33	113	275



4	Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng cộng		764	163	1.860

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

(f) Trích lập quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo quyết định của Đại Hội đồng cổ đông thường niên và quy định của Nhà nước.

Bảng 18: Số dư các quỹ của Công ty tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
1	Quỹ đầu tư phát triển	2.515	3.780	5.170
2	Quỹ dự phòng tài chính	1.212	1.845	2.540
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	402	475	938
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu ^(*)	1.146	1.778	2.473
Tổng cộng		5.275	7.878	11.121

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

(^{*}): Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là quỹ để bổ sung vốn điều lệ.

(g) Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay tính đến 31/12/2013: 1 tỷ đồng, Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 1 tỷ đồng;
- Nợ dài hạn: 0 tỷ đồng.

Công ty không có nợ quá hạn tại thời điểm 31/12/2013. Đến 30/6/2014, số dư nợ vay của Công ty là 0 đồng.

Bảng 19: Tình hình dư nợ vay của Công ty tại 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
Vay và nợ ngắn hạn	-	1.000	-
- Vay ngân hàng ⁽¹⁾	-	1.000	-
- Vay đối tượng khác	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
- Vay ngân hàng	-	-	-
- Vay đối tượng khác	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014



(1): Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay là 8,5%/ năm.

(h) Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 20: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2012 và 31/12/2013 và 30/6/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/6/2014	
		Số tiền	Quá hạn	Số tiền	Quá hạn	Số tiền	Quá hạn
1	Phải thu khách hàng	9.701	-	14.397	-	23.292	-
2	Trả trước cho người bán	2.127	-	49	-		-
3	Các khoản phải thu khác	129	-	48	-	70	-
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(34)	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	11.923	-	14.494	-	23.362	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

(*) Đây là khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 3 năm. Số dư khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi vào cuối năm 2012 (34 triệu đồng) đã được Công ty xử lý xóa nợ khó đòi do khoản nợ này không còn khả năng thu hồi, căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số 17/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Việt Thái v/v Xử lý công nợ khó đòi.

Bảng 21: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên khách hàng	Số tiền	Nội dung
1	Công ty CP Dây Cáp điện Việt Nam	2.265	Thu tiền bán hàng
2	Công ty CP Địa ốc – Cáp điện Thịnh Phát	812	Thu tiền bán hàng
3	Công ty TNHH TM DV Điện Trúc Huy	3.033	Thu tiền bán hàng
4	Công ty CP xây lắp Tổng hợp Vinh Hà	5.222	Thu tiền bán hàng
5	Công ty Điện Lực Hà Tĩnh	302	Thu tiền bán hàng
6	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	337	Thu tiền bán hàng
7	Công ty TNHH TMSX Dây & cáp điện Đại Long	1.607	Thu tiền bán hàng
8	Công ty CP Đầu tư SXTMDV Đức Tường P Q	554	Thu tiền bán hàng
9	Khách hàng khác	266	Thu tiền bán hàng



STT	Tên khách hàng	Số tiền	Nội dung
	Tổng Cộng	14.397	

Nguồn: VITHAICO

- Các khoản phải trả

Bảng 22: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2012 và 31/12/2013 và 30/6/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013		30/6/2014	
		Số tiền	Quá hạn	Số tiền	Quá hạn	Số tiền	Quá hạn
I	Nợ ngắn hạn	5.286	-	5.704	-	4.775	-
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	1.000	-	-	-
2	Phải trả người bán	295	-	2.337	-	176	-
3	Người mua trả tiền trước	2.224	-	462	-	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	764	-	162	-	1.859	-
5	Phải trả CBCNV	899	-	1.017	-	917	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	702	-	251	-	884	-
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	402	-	475	-	938	-
II	Nợ dài hạn	2.800	-	1.301	-	206	-
1	Phải trả dài hạn khác	2.800	-	1.301	-	206	-
	Tổng cộng	8.086	-	7.005	-	4.981	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

Bảng 23: Chi tiết khoản phải trả người bán tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên khách hàng	Số tiền
1.	Công ty TNHH TMSX Dây & Cáp điện Đại Long	1.733
2.	Công ty TNHH Resinoplast	247
3.	Tạp chí Năng lượng Việt Nam	200
4.	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tín Nghĩa 1	56
5.	Khách hàng khác	101
	Tổng cộng	2.337



Nguồn: VITHAICO

(i) Hàng tồn kho

Bảng 24: Chi tiết hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
1. Hàng tồn kho	42.130	47.985	32.873
a. Nguyên liệu, vật liệu	20.499	27.352	10.954
b. Công cụ, dụng cụ	39	40	24
c. Chi phí SXKD dở dang	2.922	3.762	5.704
d. Thành phẩm	18.018	15.863	15.650
e. Hàng hóa	652	968	540
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
Tổng cộng	42.130	47.985	32.873

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

Công ty không trích lập hàng tồn kho tại các thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014 do giá gốc của hàng tồn kho của Công ty tại các thời điểm này thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của các hàng tồn kho này.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2012 và 2013

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	11,32	11,52
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,35	3,11
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,27	7,72
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	10,22	8,36
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	10,98	8,72



Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	4,56	4,67
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,35	3,35
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,07	17,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,29	15,62
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,57	3,61

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị gồm có 5 thành viên như sau:

- Ông Hoàng Nghĩa Đán: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Ông Trương Vĩ Kiến: Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Ông Nguyễn Lộc: Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Ông Nguyễn Thái Sơn: Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Ông Tạ Phước Đạt: Thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Ông Hoàng Nghĩa Đán: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **HOÀNG NGHĨA ĐÁN**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1952
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 01 Đường số 4 Nam Long, KP1, P. Tân Thuận Đông, Q.7. TPHCM
- CMND số: 020263400 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 05/05/2014
- Số điện thoại liên hệ: 01686286666
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật lý
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1981 – năm 1999	Xí nghiệp Thành Mỹ trực thuộc CADIVI	Cử nhân Vật lý, Phó Giám đốc, Giám đốc
Từ năm 2000 – năm 2005	Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam	Phó Giám đốc, Giám đốc
Từ năm 2005 – năm 2007	Công ty TNHH MTV Dây cáp	Giám đốc



	điện Việt Nam	
Từ năm 2007 – năm 2012	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam	Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT
Từ năm 2012 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam	Phó chủ tịch HĐQT
Từ 08/2005 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 185.400 cổ phần, chiếm 3,7% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam: 480.000 cổ phần, chiếm 9,6% vốn điều lệ
 - Vợ: Trịnh Thị Hồng Vinh: sở hữu 68.980 cổ phần, chiếm 1,38% vốn điều lệ
 - Em ruột: Hoàng Thị Hiên: sở hữu 12.500 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ
 - Con: Hoàng Hồng Thùy Linh: sở hữu 30.000 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thủ lao: 5.000.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2. Ông Trương Vĩ Kiến: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **TRƯƠNG VĨ KIẾN**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/02/1965
- Nơi sinh: TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 430 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, TPHCM
- CMND số: 022516034 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 11/06/2009
- Số điện thoại liên hệ: 08-39 234 789
- Trình độ chuyên môn: chuyên gia kỹ thuật điện, Đại Học Chuyên Ngành Quản Lý Nhà Nước và Cao Cấp Chính Trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Tân Cường Thành.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1992 – năm 1998	Doanh nghiệp Tân Cường Thành	Chủ Doanh nghiệp
Từ năm 1998 – 2010	Công ty TNHH Dây và Cáp điện Tân Cường Thành	Tổng Giám đốc
Từ năm 2010 – nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành	Tổng Giám đốc



Từ 08/2005 – nay	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (VITHAICO)	Thành viên HĐQT
------------------	---	-----------------

- Hành vi vi phạm phát luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: Không có
 - Sở hữu đại diện: 584.760 cổ phần đại diện Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành, chiếm 11,7% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành: 584.760 cổ phần, chiếm 11,7% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: 3.000.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

3. Ông Nguyễn Lộc: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN LỘC**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1960
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 292 Cao Đạt, P.1, Q.5, TP.HCM
- CMND số: 023000733 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 03/06/2007
- Số điện thoại liên hệ: 0838299443
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Hóa, Cử nhân tiếng Anh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1986 – năm 1995	Xí nghiệp Thành Mỹ	Phó trưởng ngành, Trưởng ngành
Từ năm 1995 – năm 1998	Xí nghiệp Thành Mỹ	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ năm 1998 – năm 1999	Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ năm 1999 – năm 2001	Xí nghiệp Việt Thái	Phó Giám đốc
Từ năm 2001 – năm 2002	Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam	Phó trưởng phòng TMSX
Từ năm 2002 – năm 2005	Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam	Trưởng phòng TMSX
Từ năm 2005 – năm 2007	Công ty TNHH MTV Dây và Cáp điện Việt Nam	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TMSX
Từ năm 2007 – 08/2012	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt nam	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Từ 09/2012 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp	Thành viên HĐQT, Tổng giám



	điện Việt nam	đốc
Từ 05/2013 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm phát luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 28.940 cổ phần, chiếm 0,58% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 480.000 cổ phần đại diện Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam, chiếm 9,6% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam: 480.000 cổ phần, chiếm 9,6% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: 3.000.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

4. Ông Nguyễn Thái Sơn: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **NGUYỄN THÁI SƠN**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 28 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, TPHCM
- CMND số: 022757562 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 24/05/2007
- Số điện thoại liên hệ: 0903 678 468
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1998 – năm 2004	Xí nghiệp Khí cụ điện 2	Phó phòng KTTC
Từ 2004 – 9/2005	Xí nghiệp Việt Thái trực thuộc CADIVI	Trưởng phòng KTTC
Từ 10/2005 – đến nay	Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm phát luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 51.080 cổ phần, chiếm 1,02% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Mẹ: Lê Thị Lộc: 34.000 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệ
 - Vợ: Ngô Thanh Bình: 10.000 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ
 - Em : Nguyễn Hương Giang 27.100 cổ phần, chiếm 0,54% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: 3.000.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

5. Ông Tạ Phước Đạt: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **TẠ PHƯỚC ĐẠT**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/06/1969
- Nơi sinh: TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 115/110A Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, TPHCM
- CMND số: 022044724 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 16/01/2007
- Số điện thoại liên hệ: 38-213 913
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn; Thành viên BKS tại CTCP TM-DV Bến Thành
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1993 – 08/1997	Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Nhân viên kế toán
Từ 09/1997 – 07/003	Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Phó phòng kế toán tài vụ
Từ 08/2003 – 12/2004	Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Quyền kế toán trưởng
Từ 01/2005 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2008 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: không có
 - Sở hữu đại diện: 455.532 cổ phần đại diện sở hữu của Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn, chiếm 9,11% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn: 650.760 cổ phần, chiếm 13,02% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: 3.000.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có



Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Đốc gồm có 2 thành viên như sau:

1. Ông Trương Văn Dũng: Tổng Giám Đốc
2. Ông Nguyễn Thế Vỹ: Phó Tổng Giám Đốc

1. Ông Trương Văn Dũng: Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: **TRƯƠNG VĂN DŨNG**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/08/1957
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 97A Gò Dưa, phường Tam bình, quận Thủ Đức, TPHCM
- CMND số: 023456080 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 05/11/1996
- Số điện thoại liên hệ: 0983 896 907
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1984 – 09/2005	Xí nghiệp Việt Thái trực thuộc CADIVI	Phó phòng KHVT
Từ 10/2005 – 12/2006	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 01/2007 – 12/2009	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2010 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 35.300 cổ phần, chiếm 0,71% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: không có
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Vợ: Nguyễn Thị Vân: sở hữu 20.000 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ
 - Con: Trương Thị Thu Hương: sở hữu 125.000 cổ phần, chiếm 2,5% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: Không có
 - Lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2. Ông Nguyễn Thế Vỹ: Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN THẾ VỸ**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/10/1959



- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 29 Cách Mạng, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, TPHCM
- CMND số: 022313328 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 14/05/2008
- Số điện thoại liên hệ: 0908 231 364
- Trình độ chuyên môn: Cơ khí sửa chữa.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1984 – 09/2005	Xí nghiệp Việt Thái thuộc CADIVI	Nhân viên phòng TMSX
Từ 10/2005 – 04/2009	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	Phó phòng Thương mại sản xuất
Từ 05/2009 – 08/2010	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	Trưởng phòng Thương mại sản xuất
Từ 09/2010 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: không có
 - Sở hữu của người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: Không có
 - Lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên như sau:

1. Ông Ngô Văn Danh
2. Bà Dương Liễu Mai Khanh
3. Bà Ngô Hoàng Liên

1. Ông Ngô Văn Danh: Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **NGÔ VĂN DANH**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/12/1975
- Nơi sinh: TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam



- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 159/74/52 Trần Văn Đương, phường 11, quận 3, TPHCM
- CMND số: 022772933 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 15/07/2003
- Số điện thoại liên hệ: (084 – 8) 3 8213 913
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1999 – 10/2002	Công ty Legamet	Kế toán kho
Từ 11/2002 – 06/2008	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Kế toán tổng hợp
Từ 07/2008 – 01/2014	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Phó phòng kế toán
Từ 01/2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Kế toán trưởng
Từ 08/2008 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: không
 - Sở hữu đại diện: 195.228 cổ phần, chiếm 3,9% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn: 650.760 cổ phần, chiếm 13,02% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: 3.000.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

2. Bà Dương Liễu Mai Khanh: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **DƯƠNG LIÊU MAI KHANH**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/06/1974
- Nơi sinh: TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 782/8 Trường Sa, phường 14, quận 3, TPHCM
- CMND số: 022832641 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 04/05/2010
- Số điện thoại liên hệ: 0918265123
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học kinh tế - chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam



- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1996 – 08/2001	Xí nghiệp khí cụ điện	Nhân viên kế toán tài chính
Từ 09/2001 – 03/2003	Xí nghiệp Thành Mỹ	Phó phòng kế toán tài chính
Từ 03/2003 – 05/2009	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Phó phòng kế toán tài chính.
Từ 06/2009 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Giám đốc tài chính
Từ 08/2005 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - Công ty CP Dây Cáp điện Việt Nam: 480.000 cổ phần, chiếm 9,6% vốn điều lệ
 - Chồng : Võ Hồng Anh: sở hữu 14.000 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thủ lao: 1.500.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

3. Bà Ngô Hoàng Liên: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **NGÔ HOÀNG LIÊN**
- Giới tính: nam nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/09/1978
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 370 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, TPHCM
- CMND số: 024938306 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 07/06/2008
- Số điện thoại liên hệ: 0903 851 707
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003 – năm 2008	Công ty TNHH Dây và Cáp điện Tân Cường Thành	Nhân viên phòng Kinh doanh
Từ năm 2008 – năm 2010	Công ty TNHH Dây và Cáp điện Tân Cường Thành	Phó phòng kinh doanh
Từ năm 2010 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp	Phó phòng kinh doanh



	điện Tân Cường Thành	
Từ 04/2008 – đến nay	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm phát luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: không có
 - Sở hữu đại diện: không có
 - Sở hữu của người có liên quan: không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Thù lao: 1.500.000 VNĐ / tháng
 - Lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thái Sơn: Kế toán trưởng

(Xem chi tiết tại phần thành viên Hội đồng Quản trị ở trên).

13. Tài sản

12.1 Tài sản cố định:

Các tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014 như sau:

Bảng 26: Danh mục tài sản cố định chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản	31/12/2012		31/12/2013		30/6/2014	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	54.120	26.710	54.320	24.478	55.315	23.956
Nhà xưởng, vật kiến trúc	12.122	5.535	12.295	5.317	12.295	5.027
Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.200	1.858	3.219	1.499	4.308	2.423
Máy móc thiết bị	37.678	19.089	37.833	17.552	37.739	16.425
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.119	228	973	111	973	81

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC soát xét 6 tháng/2014

12.2 Tình hình sử dụng đất đai của Công ty hiện nay

Bảng 27: Đất Công ty đang sử dụng



STT	Địa điểm khu đất	Diện tích	Hình thức	Thời hạn sử dụng
1	Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	14.462 m ²	Đất thuê của Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Biên Hòa (KCN Biên Hòa 1)	Đến hết ngày 12/4/2051

Nguồn: VITHAICO

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức 2014 - 2015

Bảng 28: Dự kiến các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2014 - 2015

Chỉ tiêu	Năm 2014 ⁽¹⁾		Năm 2015 ⁽²⁾	
	Triệu đồng	+/- % so 2013	Triệu đồng	+/- % so 2014
Vốn điều lệ	50.000	-	50.000	-
Doanh thu thuần	437.350	5,23%	459.800	5,13%
Lợi nhuận trước thuế	17.500	15,84%	19.000	8,57%
Lợi nhuận sau thuế	16.188	15,84%	17.575	8,57%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,70%	-	3,82%	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	32,38%	-	35,15%	-
Cổ tức	20%	-	24%	-

Nguồn: VITHAICO

⁽¹⁾ Kế hoạch kinh doanh năm 2014 của Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty ngày 29/4/2014.

⁽²⁾ Kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Công ty ngày 24/5/2013, phần báo cáo kế hoạch 5 năm (2013 - 2017).

Theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 của Việt Thái, doanh thu thuần của Công ty đạt 256,61 tỷ đồng, tăng 48,56% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng đạt 58,67% kế hoạch doanh thu cả năm. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty đạt 8,53 tỷ đồng, tăng 10,69% so với 6 tháng đầu năm 2013 và đạt 52,69% kế hoạch cả năm 2014. Căn cứ vào tình hình chung của thị trường, tiến độ thực hiện các hợp đồng đã và đang ký kết, Công ty tin tưởng có thể hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của năm 2014.

❖ Cơ sở để đạt được kế hoạch kinh doanh:

Kế hoạch của Công ty được xây dựng dựa trên năng lực sản xuất hiện tại, các hợp đồng đã và đang được ký kết cũng như những nhận định, đánh giá của ban lãnh đạo Công ty về tiềm năng tiêu thụ của các sản phẩm dây cáp điện trong thời gian sắp tới. Cụ thể như sau:

- Sản phẩm dây cáp điện các loại của VITHAICO dần dần khẳng định được thương hiệu đối với khách hàng và thị trường ngày càng được mở rộng.



- Khách hàng gia công dây đồng nhỏ trên máy 8 đường vẫn có nhu cầu lớn, đủ cho máy hoạt động hết công suất.
- Xu hướng thị trường có nhu cầu sử dụng nhiều sản phẩm dây cáp nhôm, vì vậy sản phẩm dây nhôm Ø 9,5 mm có nhu cầu lớn, dự báo Công ty có đủ đơn hàng để sản xuất liên tục.
- Đồng thời, Công ty đẩy mạnh việc quản lý khoa học, chặt chẽ làm cho hiệu quả hoạt động kinh doanh ngày càng tăng.

❖ Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT thông qua:

Để nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu của khách hàng về các chủng loại sản phẩm, Công ty có kế hoạch đầu tư thêm một số máy móc và thiết bị sau:

- Máy kéo đại (kéo nhôm) : 1 máy
- Máy xoắn 18+24 : 1 máy
- Máy xoắn nhóm 1 + 4 : 1 máy
- Máy xoắn thép (7 sợi) : 1 máy

Kế hoạch đầu tư này đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Công ty ngày 24/5/2013, phân báo cáo kế hoạch 5 năm (2013 - 2017).

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Theo Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đạt được mức doanh thu là 256,61 tỷ đồng, tương đương với 58,67% kế hoạch doanh thu của cả năm. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty đạt 8,53 tỷ đồng, tương ứng bằng 52,69% so với kế hoạch cả năm 2014 (16,2 tỷ đồng). Như vậy SSI nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty là có tính khả thi nếu không có những biến động lớn ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các quý sau.

Với tỷ lệ cổ tức dự kiến của Công ty trong năm 2014 là 20%, chúng tôi đánh giá phần lợi nhuận còn lại đủ cho Công ty trích lập các quỹ theo quy định và bổ sung nguồn vốn kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

Ghi chú: Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo, không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Công ty không có các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

Tuy nhiên, ngày 11/9/2014, ông Trương Vĩ Kiến, thành viên HĐQT của Công ty bị cơ quan điều tra bắt tạm giam do các hoạt động liên quan đến CTCP Dây Cáp điện Tân Cường Thành do ông Trương Vĩ Kiến làm Tổng Giám đốc. Việc ông Trương Vĩ Kiến bị bắt tạm giam không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Dây Cáp điện Việt Thái. Sau khi có kết luận của cơ quan điều tra đối với ông Trương Vĩ Kiến, Việt Thái sẽ xem xét việc tham gia HĐQT của ông Trương Vĩ Kiến.



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết

5.000.000 cổ phần

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức phát hành

2.018.740 cổ phần do cổ đông là thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng Công ty và cổ đông lớn là người có liên quan tới thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và ít nhất 50% số cổ phần này trong 06 tháng tiếp theo.

Stt	Cổ đông	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	1 năm kể từ ngày niêm yết
A. Hội đồng quản trị				
1	Hoàng Nghĩa Đàn	Chủ tịch HĐQT	185.400	92.700
2	Nguyễn Lộc	Thành viên	28.940	14.470
3	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên, Kế toán trưởng	51.080	25.540
4	Trương Vĩ Kiến	Thành viên	0	0
5	Tạ Phước Đạt	Thành viên	0	0
B. Ban Tổng giám đốc				
1	Trương Văn Dũng	Tổng giám đốc	35.300	17.650
2	Nguyễn Thế Vỹ	Phó tổng giám đốc	2.500	1.250
C. Ban kiểm soát				
1	Ngô Văn Danh	Trưởng BKS	0	0



2	Dương Liễu Mai Khanh	Thành viên BKS	0	0
3	Ngô Hoàng Liên	Thành viên BKS	0	0
D. Kế toán trưởng				
1	Nguyễn Thái Sơn	Kế Toán Trưởng	Như trên A3	
E. Cổ đông lớn là người có liên quan				
1	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành	Người có liên quan của ông Trương Vĩ Kiến	584.760	292.230
2	Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Nam	Người có liên quan của ông Hoàng Nghĩa Đan, Nguyễn Lộc	480.000	240.000
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Người có liên quan của ông Tạ Phước Đạt, Ngô Văn Danh	650.760	325.380
Tổng cộng			2.018.740	1.009.370

Nguồn: VITHAICO

5. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Công ty tại các thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 30/6/2014 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014
Vốn chủ sở hữu (không bao gồm nguồn kinh phí và quỹ khác)	đồng	79.139.658.400	83.778.424.827	80.505.320.742
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	5.000.000	5.000.000	5.000.000
Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	15.828	16.756	16.101

6. Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác nhau. Trong đó, phương pháp so sánh là phương pháp xác định giá trị của cổ phiếu dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác (doanh nghiệp so sánh) có mô hình kinh doanh, quy mô,



mức độ tăng trưởng, v.v. tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp. Hai hệ số được sử dụng để định giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E);
- Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: Price/Book Value (P/B).

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Từ đó:

Giá trị của cổ phiếu VITHAICO = P/E trung bình x EPS (VITHAICO)

Hoặc:

Giá trị của cổ phiếu VITHAICO = P/B trung bình x Book value (VITHAICO)

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDC Hà Nội thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tỷ lệ sở hữu hiện tại của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty cổ phần Dây cáp Điện Việt Thái là 0%.

8. Các loại thuế liên quan

8.1 Thuế thu nhập Doanh nghiệp:

- Hiện nay, Công ty đang chịu thuế:
 - ✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất 15%.
 - ✓ Thuế giá trị gia tăng (VAT): thuế suất 10%
- Theo Công văn số 265/CT-DN2 ngày 22/02/2006 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 07 năm tiếp theo kể từ ngày 01/01/2006 và được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trong 12 năm kể từ ngày 01/10/2005. Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%. Theo đó, Công ty được miễn thuế TNDN trong 3 năm 2006 - 2008 (do Công ty đã có lãi từ trước năm 2006) và trong khoảng thời gian 7 năm từ năm 2009 đến hết năm 2015, Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.



- Trong năm 2012, theo chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo quy định tại Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính.

8.2 Thuế đối với nhà đầu tư:

- Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 30/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân” ban hành ngày 30/09/2008 quy định kể từ ngày 01/01/2009 nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);
- Theo quy định trong Thông tư số 160/2009/TT-BTC “Hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội” ban hành ngày 12/08/2009 quy định các cá nhân có thu nhập từ việc đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009;
- Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Hội sở

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 824 2897

Fax: (84.8) 3 824 2997

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Nguyễn Công Trứ

Địa chỉ: 92-94-96-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.4) 3 821 8567

Fax: (84.4) 3 821 3867

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3 936 6321

Fax: (84.4) 3 936 6311

Email: ssi_hn@ssi.com.vn

Phòng giao dịch Trần Bình Trọng

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3 942 6718

Fax: (84.4) 3 942 6719

Chi nhánh Mỹ Đình

Địa chỉ : Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Tp, Hà Nội.

Điện thoại : (84.4) 3 794 6699

Fax : (84.4) 3 794 6677

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84.31) 3 356 9123

Fax: (84.31) 3 356 9130

Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: 04 Lê Lợi, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84.64) 3 521 906

Fax: (84.64) 3 521 907

Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: 50 Lê Thành Phương, P.Phương Sài, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (84.58) 3 816 969

Fax: (84.58) 3 816 968



2. Tổ chức kiểm toán

❖ **Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)**

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 3 547 2972

Fax: (84.8) 3 547 2970 – (84.8) 3 547 2971

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần gần nhất

Phụ lục 2: Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại 31/12/2012

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại 31/12/2013

Phụ lục 5: Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng/2014



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2014

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI



CHỦ TỊCH HĐQT
HỒNG NGHĨA ĐÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG VĂN DŨNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGÔ VĂN DANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THÁI SƠN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



Nguyễn Hồng Nam
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC